

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hà

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Triệu Lộc E, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh T. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Lý Thị C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn anh Triệu Lộc E trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị C đăng ký kết hôn ngày 31/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện L, tỉnh T. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh E ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh T. Đến năm 2021 vợ chồng ra ở riêng cũng tại tổ dân phố Đ, thị trấn B thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên bất hòa. Anh E có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh chị sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, không còn quan tâm, nói chuyện được với nhau, anh E xác định không còn tình cảm với chị C, đề nghị được ly hôn với chị C.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Triệu Tuyết M1, sinh ngày 23/11/2013, cháu Triệu Phương M2, sinh ngày 23/10/2016 và cháu Triệu Huy T, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn anh đề nghị giao cháu Triệu Phương M2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Triệu Tuyết M1 và cháu Triệu Huy T cho chị Lý Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh E không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn chị Lý Thị C trình bày: Chị và anh E kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Cuộc sống hôn nhân trước đây hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh E có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Chị C xác định không còn tình cảm với anh E nhưng do con còn nhỏ nên không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Triệu Tuyết M1, sinh ngày 23/11/2013, cháu Triệu Phương M2, sinh ngày 23/10/2016 và cháu Triệu Huy T, sinh ngày 12/6/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị nhất trí giao cháu Triệu Phương M2 cho anh E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Triệu Tuyết M1 và cháu Triệu Huy T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh E giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì hiện nay anh không còn tình cảm với chị C.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Lộc E được ly hôn với chị Lý Thị C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Phương M2, sinh ngày 23/10/2016 cho anh Triệu Lộc E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao cháu Triệu Tuyết M1, sinh ngày 23/11/2013 và cháu Triệu Huy T, sinh ngày 12/6/2019 cho chị Lý Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh E và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Anh E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Anh E và chị C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lý Thị C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh E và chị C mâu thuẫn với nhau thời gian dài, nguyên nhân do anh E có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh E và chị C sống ly thân không còn quan tâm, không nói chuyện với nhau từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Như vậy, xác định tình trạng hôn nhân giữa anh E và chị C trầm trọng không thể hàn gắn và cải thiện được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh E ly hôn với chị C.

- Về con chung: Anh chị có 03 (ba) con chung là cháu Triệu Tuyết M1, sinh ngày 23/11/2013, cháu Triệu Phương M2, sinh ngày 23/10/2016 và cháu Triệu Huy T, sinh ngày 12/6/2019.

Anh E có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Phương M2. Chị C có nguyện vọng nuôi cháu Triệu Tuyết M1 và cháu Triệu Huy T. Hai bên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cháu Triệu Phương M2 cho anh E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Triệu Tuyết M1 và cháu Triệu Huy T cho chị Lý Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[3] Về án phí: Anh E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh E và chị C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Lộc E.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Lộc E được ly hôn với chị Lý Thị C.

[2]. Về con chung:

- Giao cháu Triệu Phương M2, sinh ngày 23/10/2016 cho anh Triệu Lộc E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

- Giao cháu Triệu Tuyết M1, sinh ngày 23/11/2013 và cháu Triệu Huy T, sinh ngày 12/6/2019 cho chị Lý Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

- Anh E và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí:

- Anh Triệu Lộc E phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001615 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Anh E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] . Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Triệu Lộc E có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lý Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long